**BÀI TẬP CHỦ ĐỀ ĐỔI MỚI MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12 NH 2025-2026**
**TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**
# BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ 1986 ĐẾN NAY

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình về lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu ...*

*Ba chương trình mục tiêu là nội dung chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1986 – 1990, phải được tập trung cao độ sức người, sức của để thực hiện ...*

*Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh XHCN ...".*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 47*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.898 – 899, 902)

**a**) Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra chủ trương xoá bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp và thi thể xây dựng cơ chế quản lí kinh tế mới.

**b**) Thực hiện ba chương trình kinh tế là nhiệm vụ chủ yếu của toàn bộ hoạt động duyen kinh tế – xã hội, được tiến hành ngay sau năm 1975.

**c**) Mục tiêu của ba chương trình kinh tế là giải quyết các vấn đề dân sinh cấp bách và em bước đầu hướng đến xuất khẩu.

**d**) Các chính sách đổi mới kinh tế của Đảng nhằm xoá bỏ rào cản, tạo động lực cho toàn bộ nền kinh tế vượt qua khủng hoảng.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Tháng 6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội... Phát triển các quan điểm đổi mới của Đại hội VI, Đại hội VII chủ trương tiếp tục công cuộc Đổi mới nói chung và cải cách kinh tế nói riêng. Về kinh tế, Đại hội đã có kết luận quan trọng khi cho rằng sản xuất hàng hoá không đối lập với chủ nghĩa xã hội mà là thành tựu của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định xây dựng cơ chế vận hành nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa "cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước" bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Với định hướng đó, quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế được chú trọng hơn, cùng với sự đổi mới phương thức quản lí của Nhà nước đối với các thành phần kinh tế".*

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập IV*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013, tr.511)

**a**) Sản xuất hàng hoá là sản phẩm của CNTB, cần xoá bỏ trên con đường tiến lên CNXH.

**b**) ĐCS Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường tự vận hành để tháo gỡ mọi khó khăn trong phát triển.

**c**) Nhận thức về kinh tế thị trường và các phương thức quản lí nó là một đổi mới bước ngoặt về tư duy của Đảng.

**d**) Cương lĩnh năm 1991 góp phần quan trọng vào hoạch định đường lối đổi mới và làm rõ nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước".*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.115 – 116)

**a**) Trong đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định văn hoá là sức mạnh nội sinh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**b**) Để có thể đưa văn hoá thành sức mạnh, cần tập trung bảo tồn, duy trì nền văn hoá myth truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc, tránh bổ sung các yếu tố văn hoá mới.
**c**) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực cuộn chủ yếu, và là mục tiêu của sự phát triển văn hoá và xã hội.
**d**) Chính sách văn hoá đúng định hướng của Đảng góp phần tạo nên mạnh hoá xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**
*"Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, phải tập trung làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất ... kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội".*
(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.54)
**a**) ĐCS Việt Nam xác định đổi mới KT là nhiệm vụ trọng tâm, là điều kiện thuận lợi để đổi mới chính trị.
**b**) Cần ưu tiên đổi mới kinh tế vì chỉ có thể đổi mới các lĩnh vực khác sau khi đã xây dựng hoàn thiện điều kiện vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
**c**) Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm phải nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.
**d**) Thực tiễn cho thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam có những bước đi phù hợp trong đổi mới chính trị, thận trọng nhưng không bảo thủ, trì trệ.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**
*"Đến Đại hội IX (4-2001), khái niệm kinh tế thị trường đã ra đời, khẳng định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kì quả độ. Mục đích của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân... Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc".*
(Võ Văn Sen, *Lịch sử kinh tế Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.393)
**a**) Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam thời kì quá độ là kinh tế thị trường định hướng XHCN.
**b**) Mục tiêu của quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.
**c**) Đặc điểm của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là có ba thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.
**d**) Kinh tế thị trường là phương thức để thực hiện mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

**Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**
*"Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế... Nâng cao vai trò của văn hoá, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách của con người Việt Nam, nhất là trong thế hệ trẻ. Bảo đảm quyền hưởng thụ, tự do sáng tạo trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật của mỗi người dân và cộng đồng. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hoá; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hoá độc đáo, sáng tạo có sức lan toả để quảng bá, giới thiệu ra thế giới".*
(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.143)
**a**) Trong thời kì Đổi mới, Đảng chủ trương phát huy giá trị văn hoá truyền thống, hạn chế tác động của các yếu tố bên ngoài.

**b**) Mục tiêu của xây dựng nền văn hoá Việt Nam thời kì Đổi mới là tạo động lực cho sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng.
**c**) Các hoạt động văn hoá, quan hệ văn hoá, thiết chế văn hoá hướng vào bổ sung, hoàn thiện hệ giá trị, chuẩn mực; bồi đắp cho con người phát triển toàn diện cả về phẩm chất, năng lực.
**d**) Đảng chủ trương phát triển công nghiệp văn hoá phải gắn liền với việc quảng bá, lan toả hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; từ đó góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Năm 1989, sau nhiều năm thiếu lương thực trầm trọng, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo. Đến năm 2021, với tổng kim ngạch xuất khẩu gạo đạt gần 3,3 tỉ USD, hạt gạo Việt Nam đã có mặt ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, giữ vững vị trí của Việt Nam là một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất trên thế giới. Thành tựu và bước đột phá này gắn liền với tiến trình phát triển của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 60)

a) Tư liệu trên nói về một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
b) Sản xuất lương thực là 1 trong 3 chương trình kinh tế lớn gắn với công cuộc Đổi mới.
c) Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam đặt trọng tâm vào sản xuất lượng thực xuất khẩu.
d) Công cuộc Đổi mới đến nay đã hoàn thành, Việt Nam đang bước vào thời kỳ quá độ.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Trong giai đoạn 1986 - 1995, những nhiệm vụ chủ yếu được tập trung theo ba chương trình kinh tế lớn, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát, phát triển kinh tế nhiều thành phần, mở cửa nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 60)

a) Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam được tiến hành trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1995.
b) Trong Đổi mới, Việt Nam phát triển nền kinh tế nhiều thành phần thay cho bao cấp.
c) Đến cuối công cuộc Đổi mới, đất nước đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.
d) Phát triển, ổn định kinh tế là trọng tâm của công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Nhìn chung, sóng gió tài chính châu Á có ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của Việt Nam, nhưng không gây tác hại đáng kể tới tính ổn định của thị trường tài chính,... Những nhân tố gây ra bất ổn nằm chính ngay trong nền kinh tế. Hiệu quả thấp và sử dụng sai mục đích các nguồn lực tài chính hữu hạn mới là nhưng vấn đề Việt Nam cần tập trung giải quyết."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 62)

a) Tư liệu trên nói về ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính châu Á đến Việt Nam.
b) Tư liệu khẳng định ảnh hưởng nghiêm trọng khủng hoảng đến kinh tế Việt Nam.
c) Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam còn yếu trong việc quản trị nền tài chính.
d) Trong Đổi mới, sử dụng nguồn lực tài chính sai mục đích là vấn đề cần giải quyết.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất đi ngay mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với cái mới, nhưng xu hướng chung là cái mới dần được khẳng định và đưa tới thành công".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 63)

a) Tư liệu khẳng định đặc điểm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
b) Đổi mới là giữ nguyên mục tiêu sách lược, chỉ thay đổi cách làm.
c) Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế.
d) Đổi mới là sự thử nghiệm để lựa chọn chiến lược phát triển đúng.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) xác định mục tiêu tổng quát đến giữa thế kỷ XXI đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn là: đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 63)

a) Một trong những mục tiêu của công cuộc Đổi mới là đưa Việt Nam thành nước phát triển.

b) Cuối công cuộc đổi mới, Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển, thu nhập cao.

c) Trong đổi mới kinh tế, Việt Nam ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp phụ trợ.

d) Trong đổi mới kinh tế, Việt Nam kiên định phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 12.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay tiếp tục được đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, việc đổi mới hệ thống chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển văn hóa, xã hội được chú trọng thúc đẩy nhanh hơn. Cùng với đó, quá trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng cũng được thúc đẩy ngày càng mạnh mẽ."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 64).

a) Đổi mới chính trị là một trong những nội dung quan trọng của công cuộc Đổi mới.

b) Đổi mới chính trị là nhằm thay đổi mục tiêu nhưng vẫn kiên định chủ nghĩa xã hội.

c) Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam chú trọng hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

d) Từ năm 2006, Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới dất nước trên lĩnh vực chính trị.

**Câu 13.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"...phải dứt khoát sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, trong đó các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất có quy mô và trình độ kỹ thuật khác nhau phải được bố trí cân đối, liên kết với nhau, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm nền kinh tế phát triển ổn định. Để thực hiện sự sắp xếp đó, trước hết phải bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cầu đầu tư."

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 64).

a) Tư liệu trên nói về quan điểm Đổi mới trong phát trển kinh tế nhiều thành phần.

b) Để đảm bảo kinh tế phát triển ổn định, cần liên tục thay đổi thành phần kinh tế.

c) Trong Đổi mới, Việt Nam xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều quy mô.

d) Để xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, Việt Nam bố trí lại sản xuất và cơ cấu dân cư.

**Câu 14.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ: thương mại, kể cả thương mại điện tử, các loại hình vận tải, bưu chính - viễn thông, du lịch, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, bảo hiểm, chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, thông tin thị trường...*

*Sớm phổ cập sử dụng tin học và mạng thông tin quốc tế (internet) trong nền kinh tế và đời sống xã hội. Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết câu hạ tầng: giao thông, điện lực, thông tin, thủy lợi, cấp nước, thoát nước,... Phát triển mạng lưới đô thị phân bố hợp lý trên các vùng. Hiện đại hóa dần các thành phố lớn, thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 66).

a) Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam chú trọng nâng cao năng lực vận tải, dịch vụ.

b) Để tạo điều kiện phát triển kinh tế, Việt Nam chú trọng hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.

c) Việt Nam đã hoàn thành phổ cập sử dụng tin học và mạng thông tin quốc tế internet.

d) Thành tựu lớn của công cuộc Đổi mới là đã hoàn thành quá trình đô thị hóa nông thôn.

**Câu 15.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (tháng 4/2006) của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới, sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển; huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực để tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức. Thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, chú trọng đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 67).

a) Đại hội Đảng lần thứ X (2006) đã xác định đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới.

b) Từ năm 2011 đến năm 2020, Việt Nam cơ cấu lại nền kinh tế và thay đổi mô hình tăng trưởng.

c) Trong công cuộc Đổi mới, cần gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với kinh tế tri thức.

d) Các chiến lược phát triển kinh tế trong Đổi mới đều gắn với cơ cấu lại nền kinh tế.

**Câu 16.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Tháng 12 năm 1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", Đảng Cộng sản Việt Nam đã phân tích những sai lầm, khuyết điểm trong đường lối xây dựng đất nước và đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung của công cuộc Đổi mới được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và được bổ sung, phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991). Trải qua hai kế hoạch 5 năm (1986 - 1990 và 1991 - 1995), công cuộc Đổi mới được triển khai trên lĩnh vực trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 64).

a) Từ năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước trên nhiều lĩnh vực.

b) Công cuộc Đổi mới được tiến hành nhằm khắc phục hạn chế, sai lầm, khuyết điểm.

c) Đổi mới đất nước ở Việt Nam tiến hành toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là kinh tế.

d) Trải qua hai kế hoạch nhà nước 5 năm, công cuộc Đổi mới đã hoàn toàn thành công.

**Câu 17.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 62).

a) Tư liệu khẳng định quan điểm nhất quán của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b) Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là chiến lược, hình thức, bước đi là sách lược.

c) Trong công cuộc Đổi mới, chỉ cần thay đổi hình thức, bước đi và biện pháp.

d) Trong công cuộc Đổi mới, quan niệm về chủ nghĩa xã hội có nhiều thay đổi.

**Câu 18.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Kiên quyết xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Phát triển kinh tế hàng hóa xã hội chủ nghĩa.*

*- Xây dựng và tổ chức thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn gồm: Lương thực - Thực phẩm, Hàng tiêu dùng và Hàng xuất khẩu.*

*- Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định và nâng cao hiệu quả của nền kinh tế - xã hội, phấn đấu bắt đầu có tích luỹ nội bộ từ nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 62).

a) Tư liệu trên khẳng định chính sách đổi mới toàn diện, đồng bộ của Việt Nam.

b) Trong ba chương trình kinh tế lớn, cần ưu tiên sản xuất lương thực - thực phẩm.

c) Trong Đổi mới, cần thay đổi cơ cấu kinh tế và thành phần kinh tế quốc doanh.

d) Kinh tế Việt Nam sau đổi mới là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 19.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị, văn hóa xã hội, chú trọng nhân tố con người. Xác định khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đổi mới chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc, tiến hành đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng vừa phát huy quyền làm chủ của người dân, vừa phát huy quyền lực của cơ quan Nhà nước.*

*- Chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tham gia phân công lao động quốc tế; thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 62).

a) Tư liệu trên khẳng định chính sách đổi mới toàn diện, đồng bộ của Việt Nam.

b) Trọng tâm công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là công nghệ, giáo dục và đào tạo.

c) Trong Đổi mới, cần phát huy yếu tố nội lực và tranh thủ sự hỗ trợ từ bên ngoài.

d) Đổi mới hệ thống chính trị gắn liền với thay đổi nội dung và tổ chức hệ thống.

**Câu 20.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình*

*độ phát triển của lực lượng sản xuất đời sống vật chất tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh".*

(*Sách giáo khoa Lích sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 63).

a) Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là mục tiêu quan trọng của công cuộc Đổi mới.

b) Để hiện đại hóa đất nước, cần chú trọng nâng cao trình độ lực lượng sản xuất.

c) Trong đổi mới, cần thay đổi quan hệ sản xuất cũ bằng quan hệ sản xuất tiến bộ.

d) Để nâng cao trình độ lực lượng sản xuất, cần tăng cường quốc phòng, an ninh.

**Câu 21.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *"Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm, trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất đi ngay mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với cái mới, nhưng xu hướng chung là cái mới dần được khẳng định và đưa tới thành công".*

**Tư liệu 2:** *"Chúng ta không thể né tránh, kiêng kỵ cơ chế thị trường, vì đó là sự vận động của quy luật khách quan ngoài ý muốn của ta. Trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chúng ta đã bác bỏ cơ chế thị trường, làm trái quy luật khách quan, gây ra những hậu quả nghiêm trọng kéo dài, rốt cuộc vẫn phải bị động chạy theo tính tự phát của thị trường tự do. Đó là sai lầm cần phải khắc phục"*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 61, 64)

a) Tư liệu 1 khẳng định đổi mới là việc thay đổi ngay cái cũ bằng cái mới tiến bộ hơn.

b) Tư liệu 2 chỉ ra một trong những sai lầm của xây dựng cơ chế kinh tế trước đổi mới.

c) Trong đổi mới, Việt Nam tiến hành thận trọng, từng bước theo quy luật chủ quan.

d) Trong đổi mới kinh tế, cần chuyển từ bao cấp sang cơ chế thị trường có định hướng.

## BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay".*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103 – 104)

**a**) Ngay khi tiến hành Đổi mới, ĐCS Việt Nam đã hoàn thiện lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

**b**) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là cương lĩnh chính trị đầu tiên trong lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt cơ sở cho đổi mới đất nước.

**c**) Thành tựu của công cuộc Đổi mới đã chứng minh đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và ngày càng được hoàn thiện.

**d**) Một trong những ý nghĩa quan trọng về thành tựu của Đổi mới ở Việt Nam là không ngừng nâng cao vị thế và sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 7 lần, lên mức 3,512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85 % GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 " USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng kí đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020".*

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*)

**a**) Đến năm 2020, Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn nhất khu vực Đông Nam Á.
**b**) Nhờ đổi mới kinh tế thành công, Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình và xuất khẩu lương thực – thực phẩm đúng hàng đầu thế giới.
**c**) Trong thời kì Đổi mới, tỉ trọng công nghiệp tăng nhanh, nhờ đó, Việt Nam đã hoàn thành quá trình công nghiệp hoá đất nước.
**d**) Từ khi Đổi mới đất nước, Việt Nam đã trở thành điểm đến tiềm năng của các nhà đầu tư nước ngoài do ổn định về chính trị, nguồn nhân lực dồi dào với giá lao động rẻ.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Trên chặng đường thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỉ, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, nhất là đối với các mục tiêu về giảm nghèo, bình đẳng giới và giáo dục... Việt Nam đã về đích sớm đối với Mục tiêu 1 về xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói từ năm 2002; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2010 và tiến tới những mục tiêu cao hơn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Việt Nam cũng đã cơ bản hoàn thành mục tiêu về bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ; thành công trong việc kiểm soát sốt rét, một số dịch bệnh nguy hiểm, bước đầu ngăn chặn được sự lây lan HIV và đang trước ngưỡng hoàn thành Mục tiêu giảm tử vong ở trẻ em".*

(Nguyễn Thế Phương, *"Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ", Tạp chí Cộng sản, ngày 8-9-2015*)

**a**) Trong thời kì Đổi mới, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu phổ cập cấp trung học phổ thông trên toàn quốc từ năm 2010.
**b**) Trong 10 năm đầu Đổi mới đất nước, Việt Nam đã xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực, thiếu đói và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.
**c**) Việc hoàn thành một số mục tiêu Thiên niên kỉ đã góp phần nâng cao vị thế, ảnh thưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.
**d**) Quá trình Đổi mới ở Việt Nam cho thấy có thể hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỉ ngay cả trong điều kiện nguồn lực hạn chế, nếu có sự cam kết mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị – xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.*

*Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lí luận về công cuộc Đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản".*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 65*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.177)

**a**) Công cuộc Đổi mới đất nước đã đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và hoàn thiện nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
**b**) Nhờ có ĐLĐM đúng đắn, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn.
**c**) Phát huy nội lực, đồng thời coi trọng huy động các nguồn ngoại lực, đã tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.
**d**) Các thành tựu trong quá trình Đổi mới đất nước là một trong những cơ sở để Đảng nhận thức rõ hơn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;*

*con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử* 12, bộ *Cánh diều*, trang 66).

a) Tư liệu đề cập đến bản chất xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang hướng đến.
b) Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường có định hướng phù hợp.
c) Nhà nước xã hội chủ nghĩa là Nhà nước pháp quyền, quyền lực thuộc về đảng.
d) Các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, lấy dân tộc Kinh làm trung tâm.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 67).

a) Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hướng tới phát triển, hiện đại, hội nhập và đồng bộ.
b) Định hướng kinh tế xã hội chủ nghĩa là nâng cao vai trò quản lý kinh tế của đảng.
c) Trong phát triển kinh tế XHCN, cần tuân theo mọi quy luật của kinh tế thị trường.
d) Mục tiêu phát triển kinh tế là đảm bảo dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng...

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Chỉ số bao phủ chăm sóc sức khoẻ toàn dân của Việt Nam tính đến năm 2022 là 73%, cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới, trong đó ngời nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí; tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 62 tuổi (năm 1990) lên 73,7 tuổi (năm 2020); thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam sau 35 năm đổi mới tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD/người/năm (năm 2020)."*

(*SGK Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 69).

a) Tư liệu đề cập đến một trong những thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.
b) Trong công cuộc đổi mới, Việt Nam đạt tiến bộ lớn nhất về phát triển con người.
c) Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam tăng nhanh, đứng vị trí 17 thế giới.
d) Chỉ số chăm sóc sức khỏe toàn dân của Việt Nam ở mức hơn trung bình thế giới.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Năm 2020, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Việt Nam đạt 99 % (đứng thứ hai trong ASEAN); tỉ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08 % (đứng ở tốp đầu trong ASEAN). Năm 2019, lần đầu tiên Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học được vào tốp 1000 trường đại học tốt nhất thế giới. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GI) của Việt Nam năm 2019 xếp vị trí 42/129 quốc gia/nền kinh tế, đứng đầu trong nhóm 26 quốc gia thu nhập trung bình thấp và đứng thứ ba trong ASEAN,"*

(*SGK Lịch sử 12*, bộ *Cánh diều*, trang 70).

a) Tính đến năm 2020, Việt Nam đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trung học.
b) Tỉ lệ học sinh đi học đúng tuổi của Việt Nam đứng thứ hai trong tổ chức ASEAN.
c) Giáo dục đại học ở Việt Nam đã lọt top 4 trong các cơ sở đại học tốt nhất thế giới.
d) Thành tựu trong đổi mới giáo dục đã đưa Việt Nam vào nhóm các nước phát triển.

**Câu 9**. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" (Điều 2, Hiến pháp năm 2013). "Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật" (Điều 4, Hiến pháp năm 2013)."*

(*SGK Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 69).

a) Nhà nước Pháp quyền ở Việt Nam đảm bảo mọi quyền lực thuộc về Nhân dân.
b) Nhà nước do Đảng tổ chức, thành lập và lãnh đạo theo Hiến pháp, Pháp luật.

c) Nền tảng của quyền lực nhà nước là liên minh công, nông và đội ngũ trí thức.
d) Cơ quan biểu trưng cho quyền lực của Nhân dân là Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

***"Ý nghĩa biểu trưng và khẩu hiệu của cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam***

*Màu xanh dương - màu nền chính là màu đặc trưng cho công vụ. Bàn tay được kết nối với nhau bên trong một vòng tròn khép kín là hình tượng hóa câu khẩu hiệu "CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH" - thể hiện sự quyết tâm, đồng lòng, sự cam kết hoàn thành trách nhiệm của tất cả các bộ, ngành, địa phương, của người dân và doanh nghiệp tham gia vào tiến trình cải cách thủ tục hành chính. Sự sắp đặt các bàn tay tạo nên hình ngôi sao vàng - biểu tượng quốc gia của Việt Nam thể hiện niềm tự hào dân tộc. Màu đỏ chính giữa là màu đặc trưng của công quyền."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 70).

a) Trong đổi mới, cải cách thủ tục hành chính tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội.
b) Cải cách thủ tục hành chính nhằm để giảm sự lệ thuộc của Nhân dân vào nhà nước.
c) Biểu trưng của cải cách thủ tục hành chính Việt Nam thể hiện niềm tự hào dân tộc.
d) Trong đổi mới đất nước, cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay đã hoàn thành.

**Câu 11.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đến năm 2022, cả nước có 6009/8225 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 937 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 110 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Có 255 huyện hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới, 18 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 5 tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 73).

a) Tỉ lệ các xã đạt chuẩn nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay đã đạt tỉ lệ 100%.
b) Xây dựng nông thôn mới là chủ trương nhằm phát triển nông thôn, nông dân.
c) Xây dựng nông thôn mới nhằm mục tiêu nông thôn hóa các đô thị đông dân.
d) Tính đến năm 2022, có 5 tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**Câu 12.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Tính đến năm 2020, cả nước có 28 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh, 301 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 191 hiện vật và nhóm hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia; 3.489 di tích quốc gia; 122 di tích quốc gia đặc biệt; 168 bảo tàng, thường xuyên lưu giữ và trưng bày khoảng 3 triệu tài liệu, hiện vật".*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 73).

a) Tư liệu đề cập đến những thành tựu về văn hóa của công cuộc đổi mới đất nước.
b) Tính đến 2020, Việt Nam có nhiều di sản văn hóa thế giới được ghi danh nhất.
c) Hệ thống bảo tàng ở Việt Nam đã lưu trữ toàn bộ các tài liệu, hiện vật văn hóa.
d) Đổi mới văn hóa đã góp phần bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa của đất nước.

**Câu 13.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Việt Nam là một câu chuyện phát triển thành công. Những cải cách kinh tế từ năm 1986 kết hợp với những xu hướng toàn cầu thuận lợi đã nhanh chóng giúp Việt Nam phát triển từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp chỉ trong vòng một thế hệ. Từ năm 2002 đến năm 2020, GDP đầu người tăng 3,6 lần, đạt gần 3.700 USD. Tỉ lệ nghèo (theo chuẩn 3,65 USD/ ngày, theo PPP năm 2017) giảm từ hơn 14% năm 2010 xuống còn 3,8% năm 2020... Y tế đạt nhiều tiến bộ lớn khi mức sống ngày càng cải thiện."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 76).

a) Tư liệu đề cập đến thành tựu trong phát triển kinh tế của Việt Nam sau đổi mới.
b) Việt Nam đổi mới kinh tế khi xu thế Toàn cầu hóa trên thế giới phát triển mạnh.
c) Đến năm 2020, Việt Nam đã xóa bỏ người nghèo, có thu nhập trung bình thấp.
d) Sự phát triển về kinh tế đã góp phần cải thiện việc chăm sóc sức khỏe người dân.

**Câu 14.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"- Hội nhập quốc tế được thực hiện thiết thực và hiệu quả song phương cũng như đa phương, cả trong khu vực và phạm vi toàn cầu. Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, theo nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn câu.*

*- Ngoại giao song phương tạo tiền đề để Việt Nam phát huy vai trò trên diễn đàn đa phương, qua đó, tạo thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng hơn. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 190/200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó, thiết lập được 30 đối tác chiến lược (năm 2022).*

*- Việt Nam tham gia nhiều tổ chức, diễn đàn khu vực, là thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm cao trong các tổ chức quốc tế. Việt Nam đã được tín nhiệm bầu vào các cơ quan quan trọng của Liên hợp quốc."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 74).

a) Trong đổi mới đất nước, Việt Nam tiến hành hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.
b) Cấp độ ngoại giao song phương cao nhất của Việt Nam là cấp đối tác chiến lược.
c) Việt Nam đã nhiều lần được bầu vào các cơ quan quan trọng của Liên hợp quốc.
d) Hội nhập quốc tế sâu rộng tạo ra thời cơ và cả thách thức cho phát triển đất nước.

**Câu 15.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

**Tư liệu 1:** *"Công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước (từ năm 1986 đến nay), đã đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như hội nhập quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng.*

**Tư liệu 2:** *"Công trình đường dây 500 kV Bắc - Nam (mạch 1) được khởi công thiết kế và xây dựng chỉ trong hai năm (1992 - 1993) từ khi khởi công đến khi đóng điện thành công. Công trình có tổng chiều dài 1487 km, đánh dấu hệ thống điện Việt Nam có trục xương sống 500 kV chạy suốt từ Bắc vào Nam lần đầu tiên trong lịch sử.*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 65,67).

a) Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện.
b) Tư liệu 1 khẳng định Việt Nam đã công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công.
c) Tư liệu 2 khẳng định Việt Nam đã hoàn thành một công trình văn hóa quan trọng.
d) Công trình đường dây 500kV Bắc - Nam đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội.

**Câu 16.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Đến năm 2015, Việt Nam đã hoàn tất việc thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc như: xóa đói, giảm nghèo, đạt phổ cập giáo dục tiểu học, thúc đẩy bình đẳng giới và đạt nhiều tiến bộ trong chỉ tiêu về y tế.*

*Công cuộc xóa đói, giảm nghèo đã được thực hiện thành công, đất nước đã bước ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 68).

a) Đến năm 2015, Việt Nam đã hoàn thành Mục tiêu Thiên niên kỷ, không còn người nghèo.
b) Tư liệu khẳng định thành công bước đầu trong thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội.
c) Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước kém phát triển, gia nhập các nước phát triển.
d) Trong đổi mới đất nước, Việt Nam chú trọng phát triển theo các mục tiêu Liên hợp quốc.

**Câu 17.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Tính đến năm 2022, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn 100 quốc gia, cử 33 Cơ quan Tùy viên Quốc phòng thường trú tại các nước và Liên hợp quốc. Mặt khác, 52 quốc gia đã đặt Cơ quan Tùy viên Quốc phòng, Tùy viên Quân sự tại Việt Nam.*

*Trên bình diện đa phương, Việt Nam chủ động tham gia và đề xuất sáng kiến tại các diễn đàn hợp tác quốc phòng đa phương trong khu vực và trên thế giới. Trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình và hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, Việt Nam cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối trì thức với cuộc sống*, trang 70).

a) Tư liệu nói về thành tựu trong hoạt động đối ngoại quốc phòng của Việt Nam.
b) Việt Nam tham gia sáng lập và triển khai hoạt động giữ gìn hòa bình quốc tế.
c) Đến năm 2022, Việt Nam đã ký kết hơn 100 hiệp ước quốc phòng với các nước.
d) Hoạt động đối ngoại quốc phòng góp phần quan trọng bảo vệ hòa bình khu vực.

**Câu 18.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Từ thực tiễn của công cuộc Đổi mới (từ năm 1986 đến nay), có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:*

*Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nên tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt và chủ đạo trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mục tiêu này gắn liền với mọi thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc và mãi là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước hiện nay.*

*Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Luôn tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát và coi trọng tổng kết thực tiễn; tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra.*

*Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của Nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Nhân dân. Trong mọi công cuộc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm "dân là gốc"; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, k*iền trì thực hiện nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 71-72).

a) Trong đổi mới, Việt Nam chú trọng đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản.
b) Đổi mới phải tiến hành toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
c) Quan điểm "dân là gốc" đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của dân với công cuộc đổi mới.
d) Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, sách lược phát triển của Việt Nam.

**Câu 19.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Ngày 01/4/1989, chế độ tem phiếu hoàn toàn được bãi bỏ ở Việt Nam. Đây là mốc kết thúc việc phát hành tem phiếu dùng để mua các mặt hàng thiết yếu của đời sống do Nhà nước phân phối. Tem phiếu đã trở thành một ký ức khó quên về thời kỳ bao cấp đối với nhiều thế hệ người dân Việt Nam."*

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, trang 65).

a) Tư liệu nói về việc bãi bỏ chế độ tem phiếu và kết thúc thời kỳ bao cấp ở Việt Nam.
b) Thời kỳ bao cấp là biểu hiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
c) Sau thời kỳ bao cấp, Việt Nam đã xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có kiểm soát.
d) Người dân Việt Nam mong muốn được quay lại thời kỳ bao cấp như trước khi đổi mới.